

SỔ GIAO DỊCH CHUNG KHOẢN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 3993

Già Ngày 01 tháng 02 năm 13

BẢN GIẢI TRÌNH CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH QUÍ IV NĂM 2012

Theo báo cáo kết quả kinh doanh quý 4 năm 2012 của Công Ty Cổ Phần Cấp Nước Chợ Lớn, những chỉ tiêu có tỷ lệ thay đổi tăng, giảm làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của quý IV năm 2012 như sau:

I. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ:

a. Phân tích chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Quý IV năm 2012	Quý IV năm 2011	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	170,338,606,478	145,492,064,454	24,846,542,024	117.08%
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	170,338,606,478	145,492,064,454	24,846,542,024	117.08%

b. Thuyết minh:

- Sản lượng nước cung cấp quý 4 năm 2012 tăng so với quý 4 năm 2011 là 1.022.856 m³, tỷ lệ 105%
- Giá bán bình quân quý 4 năm 2012 tăng so với quý 4 năm 2011 là 762 đồng/m³, tỷ lệ tăng 109.9%
- Doanh thu gần mới, dời, bồi thường đường ống ĐHN quý 4 năm 2012 tăng so với quý 4 năm 2011 là 1.554.080.507 đồng, tỷ lệ tăng 158.9%

II. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

a. Phân tích chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Quý IV năm 2012	Quý IV năm 2011	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Giá vốn hàng bán	142,394,592,683	131,670,126,809	10,724,465,874	108.14%
Cộng	142,394,592,683	131,670,126,809	10,724,465,874	108.14%

Trong đó chi tiết giá vốn:

Chỉ tiêu	Quý IV năm 2012	Quý IV năm 2011	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	90,906,564,859	79,066,993,587	11,839,571,272	114.97%
Chi nhân công trực tiếp	10,935,980,259	10,895,139,003	40,841,256	100.37%
Chi phí sản xuất chung	40,552,047,565	41,707,994,219	(1,155,946,654)	97.23%
Tổng chi phí sản xuất	142,394,592,683	131,670,126,809	10,724,465,874	108.14%
Tổng giá thành sản xuất	142,394,592,683	131,670,126,809	10,724,465,874	108.14%
Giá vốn đã cung cấp	142,394,592,683	131,670,126,809	10,724,465,874	108.14%

b. Thuyết minh

0

Giá vốn cung cấp trong quý 4 năm 2012 so với quý 4 năm 2011 tăng 10.724.465.874 đồng, tỷ lệ 108.14% do:

- Sản lượng nước quý 4 năm 2012 tăng so với quý 4 năm 2011 là 1.328.340.m³, tỷ lệ 107,36%
- Giá vốn bình quân theo hợp đồng mua si nước sạch quý 4 năm 2012 tăng so với quý 4 năm 2011:

Do giá mua bán si nước sạch tạm tính quý 4 năm 2012 cao hơn 763.43 đồng/m³ so với quý 4 năm 2011, tỷ lệ tăng 115.06%

- Chi phí sản xuất chung quý 4/2012 giảm so với quý 4 năm 2011 là 1.247.576.945 đồng, tỷ lệ giảm 3%, do chi phí phục vụ cho công tác gần ĐHN giảm.

III. CHI PHÍ BÁN HÀNG

a. Phân tích chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Quý IV năm 2012	Quý IV năm 2011	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Chi phí nhân công	1,934,728,259	1,939,909,366	(5,181,107)	99.73%
Chi phí công cụ dụng cụ		40,687,200	(40,687,200)	0.00%
Chi phí khấu hao	66,743,215	47,226,443	19,516,772	141.33%



Chỉ tiêu	Quý IV năm 2012	Quý IV năm 2011	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Chi phí dịch vụ mua ngoài + CP khác	252,904,051	652,173,936	(399,269,885)	38.78%
Cộng	2,254,375,525	2,679,996,945	(425,621,420)	84.12%

b. Thuyết minh:

Chi phí bán hàng quý 4 năm 2012 giảm so với quý 4 năm 2011 là 425.621.420 đồng, tỷ lệ giảm 15.88% do:

1. Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác giảm 399.269.885 đồng, tỷ lệ giảm 61.22%.

IV. CHI PHÍ QUẢN LÝ

a. Phân tích chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Quý IV năm 2012	Quý IV năm 2011	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Chi phí nhân công	3,345,885,260	3,147,706,051	198,179,209	106.30%
Chi phí công cụ dụng cụ	311,591,092	(218,800,452)	530,391,544	242.41%
Chi phí khấu hao	420,960,160	362,507,683	58,452,477	116.12%
Dự Phòng phải thu khó đòi	447,218,115	486,676,496	(39,458,381)	91.89%
Chi phí dịch vụ mua ngoài + CP khác	1,733,293,662	(2,446,811,213)	4,180,104,875	170.84%
Cộng	6,258,948,289	1,331,278,565	4,927,669,724	470.15%

b. Thuyết minh:

Chi phí bán hàng quý 4 năm 2012 tăng so với quý 4 năm 2011 là 4.927.669.724 đồng, tỷ lệ tăng 470,15% do:

1. Chi phí công cụ dụng cụ tăng 530.391.544 đồng, tỷ lệ tăng 242,41% do năm 2011 điều chỉnh giảm công cụ dụng cụ chuyển sang tăng tài sản cố định

2. Chi phí dịch vụ mua ngoài và bằng tiền khác năm tăng 4.180.104.875 đồng, tỷ lệ 170,84% do:

Trong quý 4/2011 hoàn nhập chi phí sửa chữa nhà làm việc do không thực hiện được trong năm 2011

V. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

a. Phân tích chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Quý IV năm 2012	Quý IV năm 2011	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Tiền gửi có kỳ hạn	1,392,271,149	3,689,020,669	(2,296,749,520)	37.74%
Tiền gửi không kỳ hạn	56,489,432	122,747,176	(66,257,744)	46.02%
Cộng	1,448,760,581	3,811,767,845	(2,296,749,520)	38.01%

b. Thuyết minh:

Doanh thu hoạt động tài chính của quý 4 năm 2012 giảm so với quý 4 năm 2011 là 2.245.984.292 đồng, tỷ lệ giảm 61.99 do lượng tiền gửi có kỳ hạn đến kỳ đáo hạn giảm và lãi suất tiền gửi có kỳ hạn bình quân của quý 4/2012 giảm so với quý 4/2011.

VI. LỢI NHUẬN:

a. Phân tích chỉ tiêu:

Chỉ tiêu	Quý IV năm 2012	Quý IV năm 2011	Chênh lệch	Tỷ lệ
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(1)/(2)
Lợi nhuận trước thuế TNDN	20,798,991,884	13,556,523,271	7,242,468,613	153.42%

b. Thuyết minh:

Qua phân tích các chỉ tiêu doanh thu - chi phí nêu trên thì lợi nhuận trước thuế của quý 4 năm 2012 tăng so với lợi nhuận của quý 4 năm 2011 là 7.242.468.613 đồng, tương ứng tỷ lệ 153,42%.

Người lập Báo cáo

Kế toán trưởng

Lại Thị Thu

LẠI THỊ THU



Quận 5, ngày 31 tháng 01 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC CHỢ LỚN

Giám đốc

LÊ TRỌNG HIẾU